



SẮC PHONG THẦN HOÀNG LÀNG MINH LỆ

HOÀNG MINH ĐỨC

Trương Hy Trọng còn gọi là Trương Đức Trọng (Tên thật là Trương Công Chấn), sinh năm 1403 ở Phả Lại - Hải Dương. Trương Hy Trọng là hậu duệ đời thứ sáu của Trương Công Án (Trương Công Án đậu tiến sĩ năm 1256 đời nhà Trần, làm quan Tham Lang Tướng ở Phủ tể tướng Trần Nguyên Hãn).

Thời trai trẻ, Trương Hy Trọng thông minh, có sức địch muôn người. Ông đỗ tiến sĩ và thay cha làm Tổng trấn Châu Hoan. Ngày ấy phía Nam dòng Linh giang (sông Gianh) có quân Lôi (Chiêm Thành) chiếm giữ. Lấy vùng đất Hạ Yên Trạch (Bắc Minh Lệ - Quảng Trạch - Quảng Bình) làm đại bản doanh, ông vượt sông Nan và sông Sơn (hai nhánh của con sông Gianh) tiến đánh quân Lôi. Ông đã cùng các tướng sĩ, quân của triều đình dẹp yên nạn quấy phá của quân Chiêm và giữ yên bờ cõi phía nam sông Gianh. Năm 1445 ông đã được vua Lê phong “Thượng tướng quân tổng trấn châu Hoan”. Dẹp xong giặc Lôi, ông cùng các quan dưới quyền mộ dân lập ấp khai khẩn đất đai lập nên làng xã. Trương Hy Trọng mất vào ngày 24 tháng 4 năm 1493 (âm lịch) thọ chín mươi tuổi. Mộ của Ngài đặt tại xứ Đồng Châm thuộc vùng đất Hạ Yên Trạch. Hiện nay ở trên mộ Ngài (gọi là miếu Tổng Lang) có hai câu đối: “Bình Lôi Thiết Xã” (đánh giặc Lôi chiêu tập làng Xã) và “Bố Võ Tuyên Văn” (con người văn võ song toàn). Cách cầu Minh Lệ một

trăm mét về phía Tây là bốn ngôi miếu nhỏ thờ các tướng sỹ của Ngài, (phía trên cầu Minh Lệ bây giờ khoảng 500m). Bao đời nay dân làng vẫn gọi đây là “Giang Sơn Bến Lội”, nơi ngày xưa ngựa, voi chiến và quân sỹ của Ngài vượt sông đánh giặc Chiêm.

Căn cứ vào công lao của Trương Hy Trọng và các chức vụ, tước phẩm thời nhà Lê, đến đời vua Quang Trung ông đã được phong sắc “Trung Lang Thượng Tướng Quân”. Sắc phong do cố nhà giáo Hoàng Hữu Xứng (giảng viên Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội) và cố nhà giáo Hoàng Hữu Sam (giảng viên trường Cao đẳng sư phạm Huế) dịch như sau:

Phiên âm:

Bản thổ Kiêm Bình Hình Bộ. Giám sát Ngự sử đài.

Khâm sai bình Lôi Chiêm, Trung lang Thượng tướng quân.

Tặng Á đại vương Thụy Khoan Nghị, Tự Hy Trọng tiên sinh.

Gia Phong

Bố võ Tuyên văn, an quốc tuy dân, trừ tai tập khánh, Trung lương, thông minh, chính trực, duệ triết đại vương.

Anh sừ tam ngũ, kiệt xuất bách thiên, phấn thân uy dĩ chiệp ngoại man, Công lao hách dịch.

Tuyên vương hoá nhi yên trung quốc. Đức hậu nguy nga, ký đa tướng hựu chí công, hạp cử

bao phong chi điển.

Đặc chuẩn gia phong

Kiểm binh hình bộ, Giám sát ngự sử đài, bình Lôi Chiêm.

Trung Lang thượng tướng quân. Tặng Á Đại vương Thụy Khoan Nghị, tự Hy Trọng. Bố võ tuyên văn, an quốc tuy dân, trừ tai tập khánh. Trung lương thông minh, chính trực, duệ triết đại vương, cần hậu ôn cung thuần túy. Khang dân tế vận bảo quốc.

Quang Trung nhị niên, thất nguyệt, tứ nhật

Hoàng thượng Châu phê

Dịch nghĩa:

Bản thổ Thành Hoàng, kiêm Bình Hình Bộ, Giám sát Ngự sử đài được khâm sai đi bình định Lôi Chiêm, giữ chức Trung Lang Thượng tướng quân, được phong tặng Á đại vương. Tên thụy là Khoan Nghị, tên tự là Hy Trọng tiên sinh.

Nay được gia phong: mở mang văn nghiệp võ công. Giữ nước yên dân, diệt trừ tai ương, quy tụ phúc lành, trung thực thuần lương, thông minh chính trực, thật là một vị đại vương rất sáng suốt anh tài, được xếp trong năm ba người, nổi bật lên giữa hàng trăm ngàn người. Giương oai thần để diệt trừ quân ngoài quá nhiều, công lao rất hiển hách.

Phát huy vương đạo để trong nước được yên, đức dày nguy nga.

Đã có nhiều công phù trợ rất lớn, sao lại không gia phong theo điển lễ.

Nay nhân: cơ nghiệp lớn của đất nước đã được thiết lập ở khắp nơi, Hoàng thượng đã dâng quang ngôi báu.

Cho nên đặc chuẩn gia phong: Kiểm binh Hình bộ, Giám Sát Ngự Sử đài, Khâm sai bình lồi Chiêm, Trung lang Thượng Tướng quân, được phong tặng Á Đại vương, tên thụy là Khoan Nghị, tên tự là Hy Trọng. Bố võ tuyên văn, an quốc tuy dân, trừ tai ương, quy tụ phúc lành, trung thực

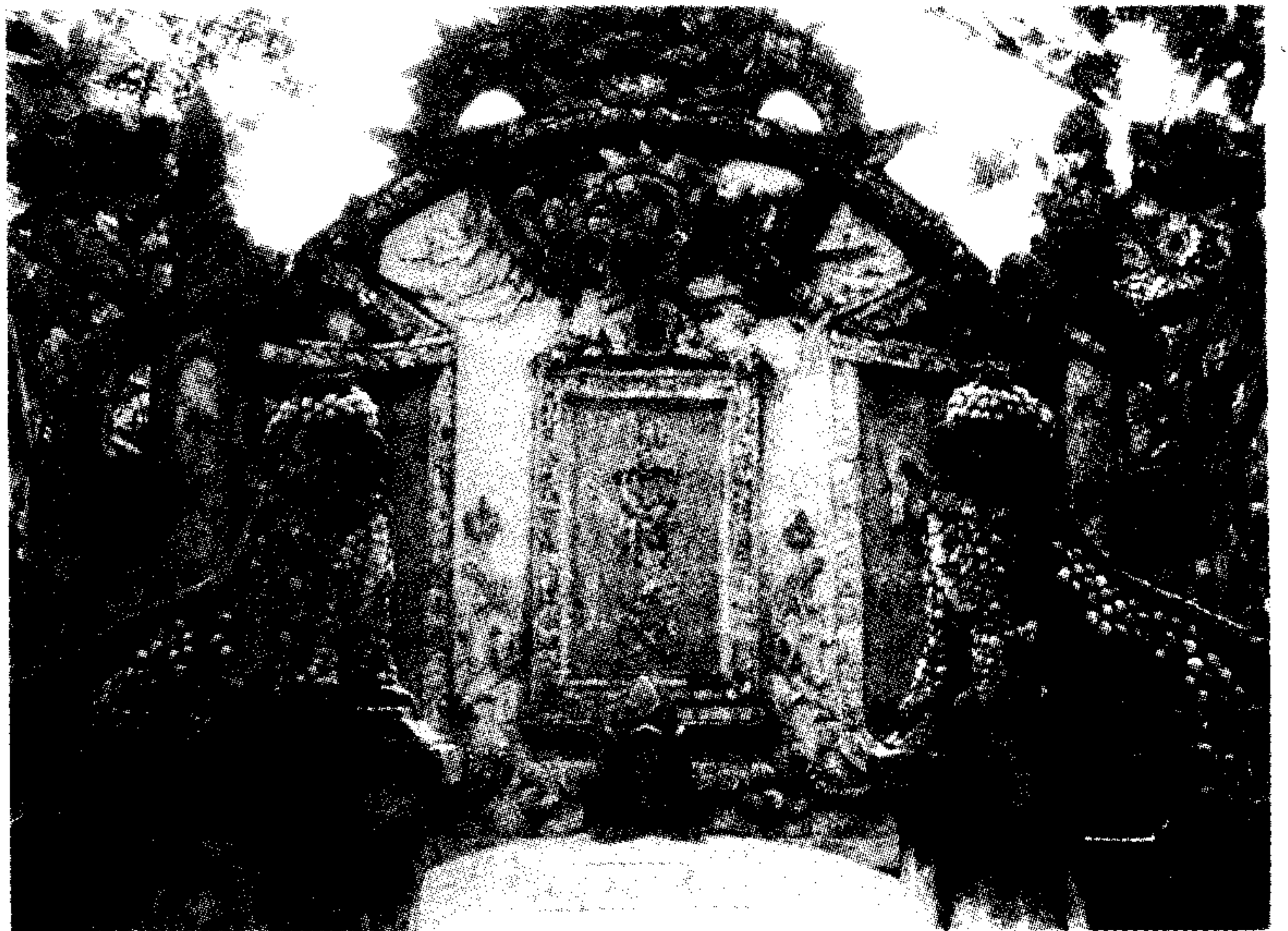
thuần lương, thông minh, chính trực, duệ triết đại vương.

Ôn hoà và cung kính, trong sạch yên dân, giúp sự nghiệp lớn, bảo vệ đất nước.

Năm Quang Trung thứ hai, tháng bảy, mồng bốn.

Hoàng thượng Châu phê

Trong nhà thờ họ Trương có hai câu đối “Xã hiệu khai trương Thiên Cổ ngưỡng” và “Thần công biểu hiện lịch triều phong” (nghĩa là tên làng xã đã được mở ra ngàn năm trông ngóng về đó).



Lăng Thành Hoàng - làng Minh Lệ

Ảnh: TL

Công lao của Thành Hoàng đã được các triều vua nối tiếp nhau mà phong sắc).

Bản dịch - Hoàng Hữu Xứng.

Ngày nay, bài vị của Trung lang thượng tướng quân Trương Hy Trọng được rước vào đình làng cùng ba quan dưới quyền ông đứng đầu bốn dòng họ (gọi là tứ đức thân tổ Trương, Nguyễn, Hoàng, Trần). Căn cứ vào gia phả họ Trương và sắc phong vị Thành Hoàng của làng Minh Lệ cũng như các câu đối trên lăng mộ Trương Hy Trọng, trong đình làng Minh Lệ ta càng hiểu thêm một vị tướng thời hậu Lê - một vị tướng tài, văn võ song toàn trên đất Quảng Bình.

H.M.Đ